

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày: 04-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Minh Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Te

Ông Huỳnh Đức Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/HSST-QĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Cao Văn N, sinh ngày 18/12/1985 tại tỉnh V (trước khi sáp nhập là tỉnh B); Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: ấp M, xã T, tỉnh V (nơi cư trú trước khi sáp nhập là ấp M, xã T, huyện G, tỉnh B); Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Cao Văn T, sinh năm 1947 (chết) và bà Phạm Thị K, sinh năm 1947; Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có chín anh chị em; Vợ: Đỗ Thị H, sinh năm 1987 (đã ly hôn); Con: 01 người, sinh năm 2008; Tiền án: 01, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 09/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tuyên phạt bị cáo 50.000.000 đồng về tội Đánh bạc, chấp hành xong Bản án vào ngày 02/4/2025; Tiền sự: không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 23/4/2025 cho đến nay (có mặt).

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp O, xã T, tỉnh V (nơi cư trú trước khi sáp nhập là ấp O, xã T, huyện G, tỉnh B);

Ông Nguyễn Lê T, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Ông Lê Văn K, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Ông Lê Văn K1, sinh năm 1965 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: ấp M, xã T, tỉnh V₁ (nơi cư trú trước khi sáp nhập là ấp M, xã

T, huyện G, tỉnh B)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Cao Văn N là người có 01 tiền án về tội Đánh bạc. Vào lúc 14 giờ, ngày 27/01/2025, tại nhà ông Lê Văn K1, sinh năm 1965 ở ấp M, xã T, huyện G, tỉnh B, Công an xã Tân Hào, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (nay là xã Tân Hào, tỉnh Vĩnh Long) phát hiện, lập biên bản sự việc đối với bị cáo N, Nguyễn Lê T, Lê Văn K và Nguyễn Văn D đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức binh xập xám được ăn thua bằng tiền.

Vật chứng tạm giữ tại chiếc bạc: 01 bộ bài tây 52 lá; 01 manh chiếu kích thước (180 x 145) cm, hiện còn đang tạm giữ; số tiền 420.000 đồng, cụ thể: tại vị trí ngồi đánh bạc của D là 120.000 đồng, của T là 150.000 đồng, của K là 90.000 đồng, của bị cáo N là 60.000 đồng, số tiền trên Cơ quan điều tra đã nộp vào sổ tài khoản 39490912134100000 mở tại Phòng giao dịch số 4 Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII.

Bị cáo N khai nhận vào buổi trưa ngày 27/01/2025 cùng T, K và D được ông K1 rủ đến nhà ông K1 ở ấp M, xã T, huyện G, tỉnh B (nay là ấp M, xã T, tỉnh V) để dự tiệc. Đến khoảng 13 giờ, cùng ngày D lấy bộ bài tây 52 lá có sẵn tại nhà ông K rồi rủ bị cáo N, T và K đánh bạc dưới hình thức chơi bài binh xập xám ăn thua bằng tiền, tất cả đồng ý và cùng nhau ngồi đánh bạc trên tấm chiếu được trải dưới nền bê tông tại nhà sau của ông K1, bị cáo N, D, T và K quy ước mỗi người làm cái 01 ván rồi xoay vòng, mỗi ván người chơi đặt cược từ 10.000 đồng, thắng thua trực tiếp với người làm cái. Bị cáo N sử dụng 50.000 đồng để đánh bạc, kết quả bị cáo N thắng được 10.000 đồng; D sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc, kết quả D thắng 20.000 đồng; T sử dụng 120.000 đồng để đánh bạc, kết quả T thắng 30.000 đồng, K sử dụng 150.000 đồng để đánh bạc, kết quả K thua 60.000 đồng. Bị cáo N, D, T và K đánh bạc đến 14 giờ 00 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang.

Riêng ông K1 không tham gia đánh bạc nhưng ông K1 biết rõ bị cáo N cùng các đối tượng còn lại đánh bạc ăn thua bằng tiền tại nhà ở của mình nhưng không ngăn cản.

Quá trình điều tra, bị cáo N khai nhận hành vi Đánh bạc phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản sự việc, vật chứng tạm giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKSGT ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long) đã truy tố bị cáo Cao Văn N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Cao Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

- Về trách nhiệm hình sự: áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Phạt bị

cáo Cao Văn N từ 09 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

- Về hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng.

- Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025 đề nghị: Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: số tiền 420.000 đồng (Cơ quan điều tra đã nộp vào số tài khoản 39490912134100000 mở tại Phòng giao dịch số 4 Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII); Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá bằng giấy, đã qua sử dụng; 01 manh chiếu bằng sợi vải màu nâu trắng, kích thước (180 x 145) cm, đã qua sử dụng không còn nguyên vẹn.

Tại phiên tòa, bị cáo Cao Văn N khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo đồng ý với biên bản sự việc, vật chứng tạm giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập; không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Cao Văn N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, người làm chứng Nguyễn Văn D, Nguyễn Lê T, Lê Văn K, Lê Văn K1 vắng mặt. Ông D, ông T, ông K, ông K1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị cáo N, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt người làm chứng. Xét thấy, trong quá trình điều tra, người làm chứng đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; cùng các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 14 giờ 00 phút, ngày 27/01/2025, tại nhà ông Lê Văn K ở ấp M, xã T, huyện G, tỉnh B (nay là ấp M, xã T, tỉnh V), bản

thân bị cáo N là người có 01 tiền án về tội Đánh bạc lại có hành vi đánh bạc dưới hình thức bình xập xám được ăn thua bằng tiền với Nguyễn Lê T, Lê Văn K, Nguyễn Văn D, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của bị cáo N cùng các đối tượng là 420.000 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm và đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long) và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo N là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội:

Bị cáo N nhận thức được hành vi đánh bạc dưới hình thức ăn thua bằng tiền là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thu lợi cho bản thân mà không phải bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi đánh bạc trái phép và bất chấp hậu quả. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ ảnh hưởng đến nếp sống văn minh, trật tự công cộng mà còn gây mất trật tự tại địa phương, gây bất bình cho quần chúng nhân dân. Đối với bị cáo N cần xét xử nghiêm theo quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo N không có tiền sự, có 01 tiền án về hành vi “Đánh bạc” nhưng đây là căn cứ để xử lý hình sự đối với bị cáo N trong vụ án này nên không xét về nhân thân đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính đang trực tiếp chăm sóc mẹ ruột Phạm Thị K, sinh năm 1947 đã già yếu, bị bệnh nặng (u ác tính) và có con chưa thành niên sinh năm 2008 mà bị cáo đang có nghĩa vụ phải cấp dưỡng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Qua phân tích, xem xét nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo N, xét thấy bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên xét thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền nơi bị cáo cư trú phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ để răn đe và giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Do đó, căn cứ vào Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 4/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa

án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, quyết định cho bị cáo N được hưởng án treo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) bộ bài tây 52 lá bằng giấy, đã qua sử dụng; 01 (một) manh chiếu bằng sợi vải màu nâu trắng, kích thước (180 x 145) cm, được bao viền, đã qua sử dụng, không còn nguyên vẹn thuộc sở hữu của ông Lê Văn K1, các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc ăn thua bằng tiền do ông K1 không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 420.000 đồng là tổng số tiền mà bị cáo cùng Nguyễn Lê T, Nguyễn Văn D, Lê Văn K dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước (hiện Cơ quan điều tra đã nộp vào số tài khoản 39490912134100000 mở tại Phòng giao dịch số 4 Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII).

[9] Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Lê T, Lê Văn K và Nguyễn Văn D vào ngày 27/01/2025 với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 420.000 đồng (dưới 5.000.000 đồng) và các đối tượng nêu trên chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do đó, Ủy ban nhân dân xã Tân Hào, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (nay là xã Tân Hào, tỉnh Vĩnh Long) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T, K và D là đúng quy định của pháp luật.

[10] Đối với Lê Văn K1 là người không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Vào ngày 27/01/2025, K1 đã sử dụng nhà ở của mình để chứa chấp việc đánh bạc, do đó Ủy ban nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với K1 là đúng quy định pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[12] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo N về tội danh; điều luật áp dụng; nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Cao Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Phạt bị cáo Cao Văn N 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 04/8/2025.

Giao bị cáo Cao Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Tân Hào, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Cao Văn N có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Cao Văn N) cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo (Cao Văn N) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó (Cao Văn N) phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo Cao Văn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Cao Văn N không được xuất cảnh.

2. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025.

Tịch thu, sung quỹ nhà nước: số tiền 420.000 đồng (hiện Cơ quan điều tra đã nộp vào số tài khoản 39490912134100000 mở tại Phòng giao dịch số 4 Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII).

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây 52 lá bằng giấy, đã qua sử dụng; 01 (một) manh chiếu bằng sợi vải màu nâu trắng, kích thước (180 x 145) cm, được bao viền đã qua sử dụng, không còn nguyên vẹn.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng, đồ vật, tài liệu ngày 27/6/2025, hiện Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 (trước đây là Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre) quản lý.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Cao Văn N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 7 – Vĩnh Long;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 7 – Vĩnh Long;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký tên và đóng dấu)

Phạm Minh Thơ